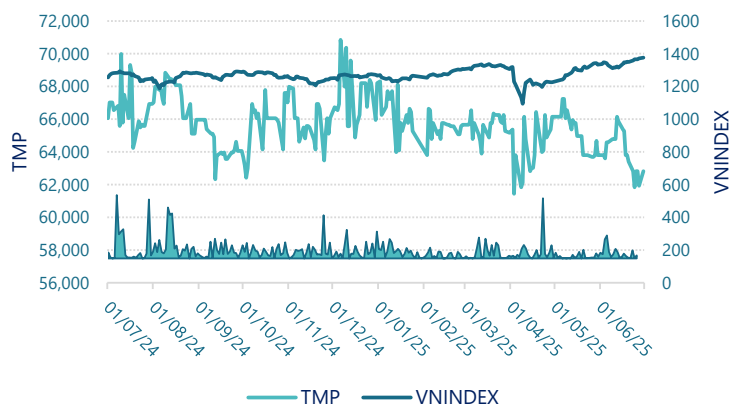


CTCP Thủy điện Thác Mơ (HSX: TMP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	64,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	70,851
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	61,441
SL cổ phiếu LH	70,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,885
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,480
P/E	12.0
EPS	5,330

DT thuần

Q2/25

186

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 51.0 | 37.7%

YoY: ▲ 23.0 | 14.1%

LN sau thuế

Q2/25

85.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 33.3 | 64.0%

YoY: ▲ 10.5 | 14.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

56.5%

+/- YoY: ▼ 2.0%

DT thuần

6T 2025

321

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 46.0 | 16.7%

LN sau thuế

6T 2025

138

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 24.0 | 20.5%

ROE

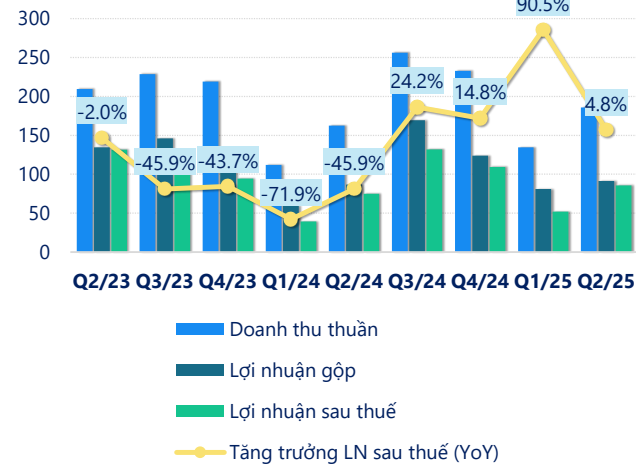
Q2/25

24.2%

+/- YoY: ▲ 4.0%

tỷ VNĐ

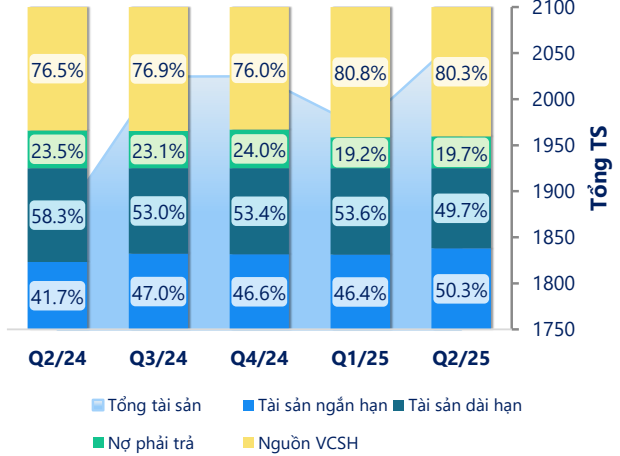
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

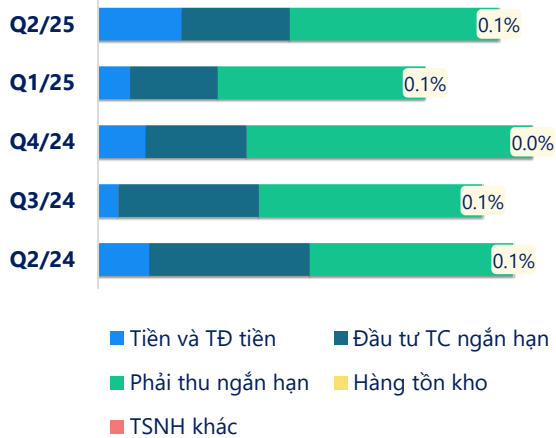
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



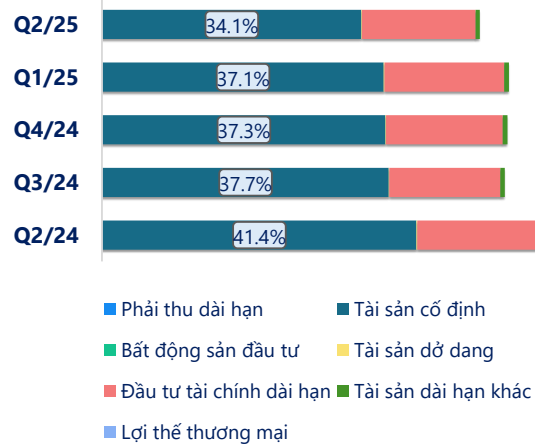
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

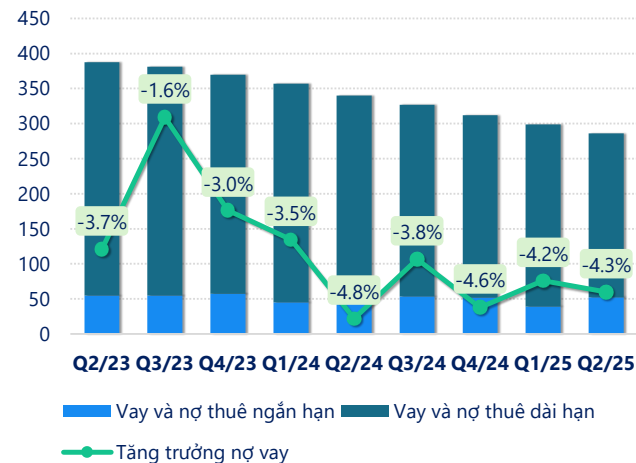
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

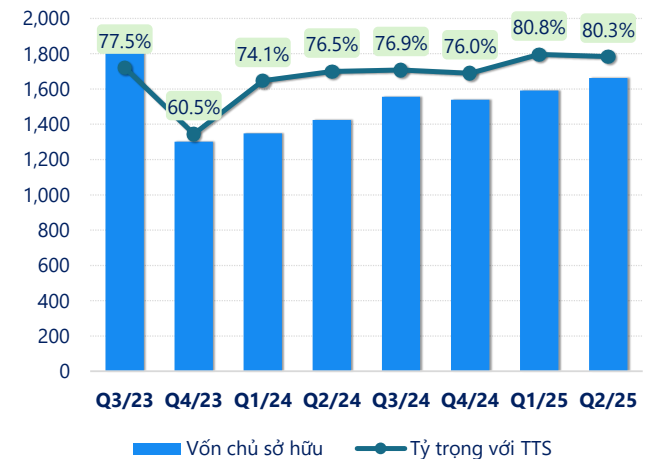
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

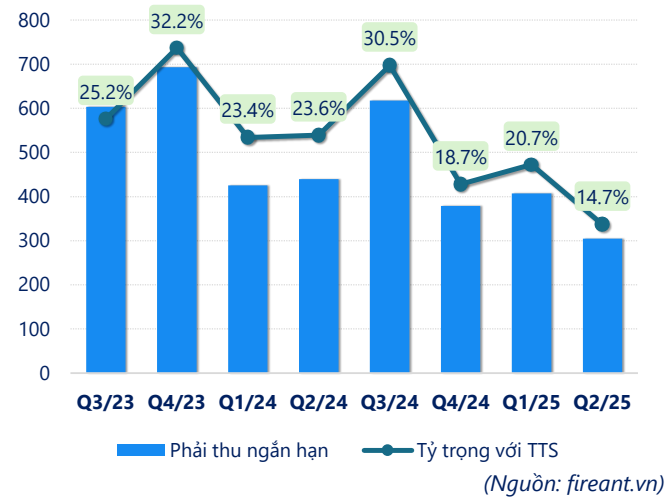
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

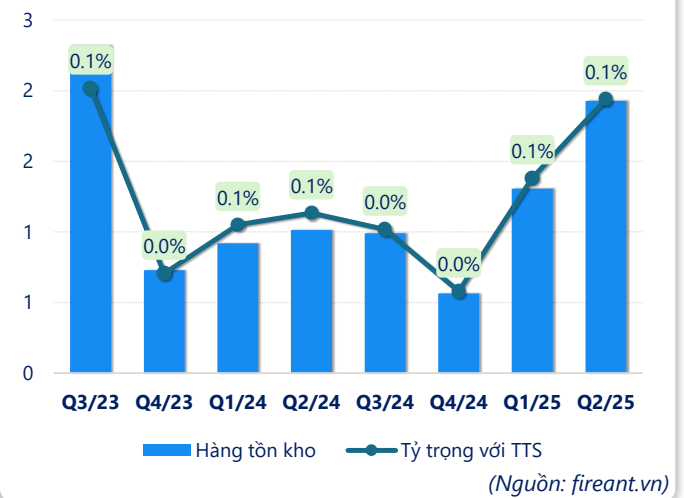


(Nguồn: fireant.vn)

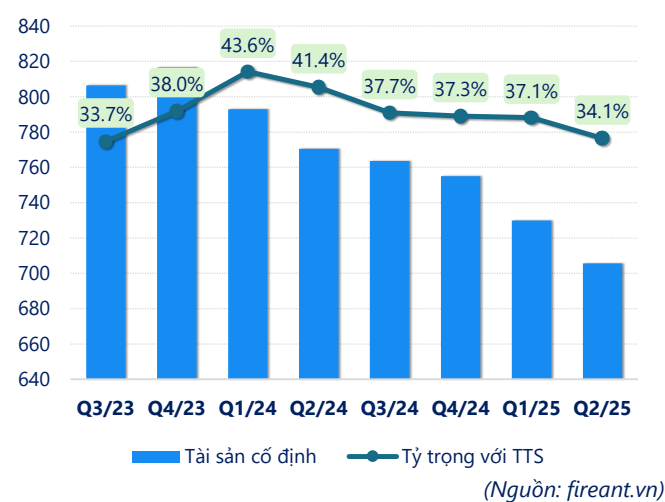
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


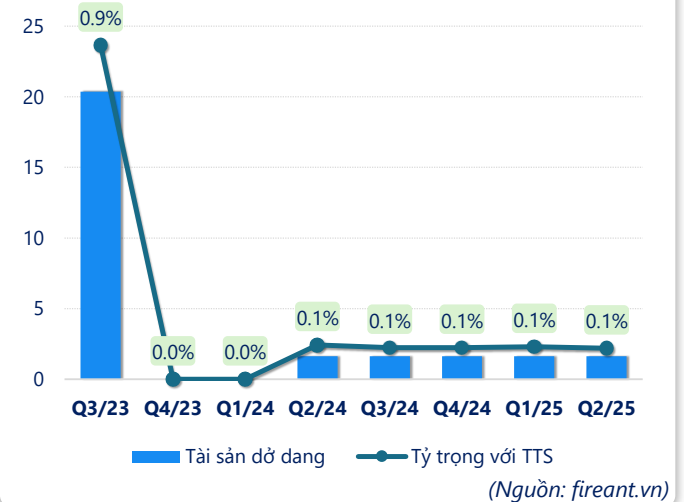
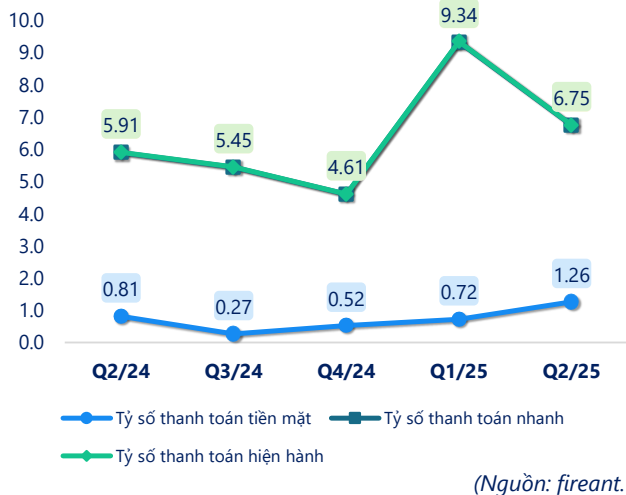
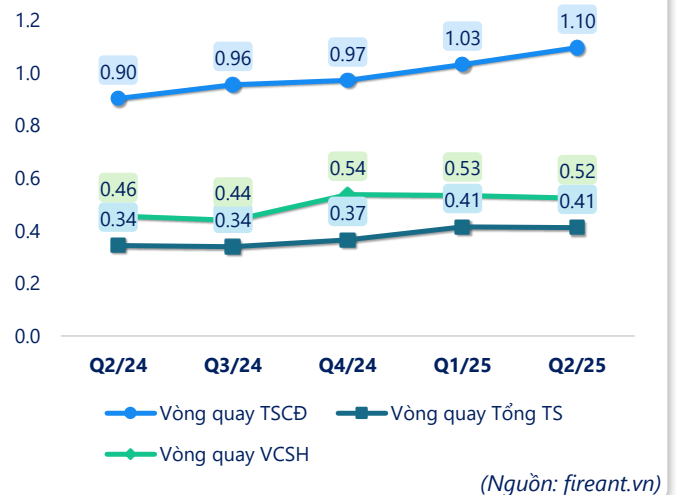
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	1,863	2,025	2,025	1,970	2,069
Tài sản ngắn hạn	778	951	944	914	1,040
Tiền và tương đương tiền	107	46.4	108	70.8	194
Đầu tư tài chính ngắn hạn	228	283	455	432	536
Phải thu ngắn hạn	439	618	379	407	305
Hàng tồn kho	1.01	0.99	0.56	1.31	1.93
Tài sản ngắn hạn khác	2.11	2.54	1.96	2.78	3.40
Tài sản dài hạn	1,085	1,074	1,081	1,056	1,029
Phải thu dài hạn	0.90	0.90	0.90	0.90	0.91
Tài sản cố định	771	764	755	730	706
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.63	1.63	1.63	1.63	1.63
Đầu tư tài chính dài hạn	299	296	311	311	309
Tài sản dài hạn khác	13.6	12.3	12.7	12.6	11.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	438	468	485	378	408
Nợ ngắn hạn	132	174	205	97.8	154
Vay và nợ thuê ngắn hạn	53.9	53.6	51.9	38.9	52.0
Phải trả người bán ngắn hạn	10.2	9.06	34.9	15.5	20.2
Nợ dài hạn	306	294	280	280	254
Vay và nợ thuê dài hạn	286	273	260	260	234
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,425	1,557	1,540	1,592	1,662
Vốn chủ sở hữu	1,425	1,557	1,540	1,592	1,662
Vốn điều lệ	700	700	700	700	700
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)